TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 303/2026/HS-ST
Ngày: 10 – 06 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Khanh

Ông Nguyễn Minh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Chính Hạo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 340/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 05 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh ngày 26/5/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh. CCCD số: 0790920069489, Nơi ĐKTT: 106/2 đường V, ấp V, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Phạm Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 02/03/2026 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Võ Thanh T, sinh năm 1986
Địa chỉ: Ấp V, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 02/09/2025, Trần Văn H (Sinh năm 1992; Nơi thường trú: 106/2 đường V, ấp V, xã T, TP .) đi bộ từ nhà đến Văn phòng ấp V thuộc ấp V, xã T, TP . để nhận tiền an sinh xã hội. Khi đến nơi, H thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 59Y2 - 230.01 của chị Võ Thanh T (Sinh năm: 1986; Nơi thường trú: ấp V, xã T, TP .) cắm sẵn chìa khóa trong ổ khóa xe nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, lợi dụng

lúc đông đúc và không có người trông coi xe nên H đã bước đến vị trí dựng xe mô tô, đẩy lùi xe về phía sau, gạt chân chống xe lên rồi quay đầu xe hướng ra đường. Sau đó, H lên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 59Y2 - 230.01 ngồi, vặn chìa khóa mở khóa xe, đề máy xe rồi điều khiển xe tìm nơi bán.

Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, chị T phát hiện xe mô tô của mình đã bị mất trộm nên đến Công an xã T trình báo.

Trần Văn H sau khi trộm cắp được xe mô tô của chị T, đã điều khiển xe đến khu vực phường A, tỉnh Tây Ninh tìm nơi bán xe nhưng không có. Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, H điều khiển xe đi về nhà nhưng khi đi đến trước nhà số A đường P, ấp M, xã T, TP ., do mệt và buồn ngủ nên H đã dừng xe ở khoảng sân trước địa chỉ trên, rồi vào trong mái hiên cạnh đó nằm ngủ. Sau đó, lực lượng công an xã T tuần tra phát hiện xe của chị T do H trộm cắp để đó nên tiến hành thu giữ và đưa H về trụ sở để làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 8006/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp thành phố - Ủy ban nhân dân thành phố H kết luận: Giá trị tiền của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 59Y2-230.01, tại thời điểm xảy ra vụ án là 6.333.000 đồng.

Qua điều tra, Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung đã nêu trên.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trần Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: (BL: 15, 20):

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 59Y2-230.01 (đã trả lại cho ông Võ Tùng L1, chủ sở hữu xe nêu trên, là anh ruột của T).

Về dân sự: bị hại Võ Thanh T có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự hoặc giảm nhẹ hình phạt cho Trần Văn H (BL: 53).

Tại bản Cáo trạng số 385/CT-VKSKV8 ngày 08/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 (một) năm tù giam đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ chí Minh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận vào Khoảng 16 giờ, ngày 02/9/2025, tại văn phòng ấp V, xã T, thành phố Hồ Chí Minh, Trần Văn H đã lén lút trộm cắp tài sản của Võ Thanh T, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 59Y2 – 230.01. Giá trị là 6.333.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Văn H đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp có 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave RS, biển số 59Y2 – 230.01, kết luận định giá tổng giá trị tài sản bị trộm là 6.333.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Bản thân các bị cáo nhận thức rất rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cho bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Tiền án, tiền sự: Không có

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như đã nêu để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ cho thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 59Y2-230.01 (đã trả lại cho ông Võ Tùng L1, chủ sở hữu xe nêu trên, là anh ruột của T).

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 02/03/2026.

2. Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 59Y2-230.01 (đã trả lại cho ông Võ Tùng L1, chủ sở hữu xe nêu trên, là anh ruột của T).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 8;
- PV06 CATPHCM;
- THA DS khu vực 8;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Phụng

TAND KHU VỰC 8
MNI100626.TL.QDBA 6037